

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày 28-5-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thi Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Khánh

Ông Ngô Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH tham gia phiên tòa: Ông Võ Duy Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS, ngày 02-4-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS, ngày 23-4-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2021/QĐST-HS, ngày 06-5-2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị N** (Tên gọi khác: R), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1996, tại huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn ĐA, xã ND, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ B và bà Trần Thị Thanh H; chồng, con: Chưa có; tiền án: không;

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản: Ngày 20/6/2020, N có hành vi trộm cắp tài sản tại Trung tâm y tế huyện NH, bị Công an huyện NH phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 13/8/2020. Ngày 20/8/2020, bị Công an huyện NH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đ. Đến ngày 31/8/2020, N chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nhân thân: Bản án số 31/2011/HSST ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Quảng Ngãi về tội “Cướp giật tài sản”; N đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 08/3/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:**

- Ông **Lê Ngọc H1**, sinh năm 1964. Có mặt

Trú tại: Thôn AS, xã HD, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Lê Trung H2**, sinh năm 1997. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Trú tại: Thôn TT, xã HN, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà **Trần Thị Thanh H**, sinh năm 1961. Có mặt

Trú tại: Thôn ĐA, xã ND, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị N (Sinh ngày: 02/01/1996, trú tại: thôn ĐA, xã ND, huyện TN) là đối tượng không có nghề nghiệp. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 11/01/2021, N đến nhà Lê Trung H2 (Sinh năm 1997, trú tại HN) để mượn xe mô tô 76Y2-1779 của H2 điều khiển đi về nhà mình, trên đường đi đến đoạn đường gần Đập B, đối diện với nhà văn hóa thuộc thôn AS, xã HD thì thấy tiệm tạp hóa “K” của ông Lê Ngọc H1 (Sinh năm: 1964, trú tại thôn AS, xã HD, huyện NH) đang mở cửa nên N đi vào mua thuốc lá nhưng lúc này không có người trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi vào bên trong tiệm tạp hóa, thấy có 01 phòng ngủ, trên tường có treo nhiều quần áo. N tìm kiếm tài sản thì thấy trong túi quần dài treo trên móc đồ có tiền nên N lấy cất giấu vào trong người và đi ra ngoài thì gặp ông H1 thì N nói hỏi mua thuốc lá nhưng ông H1 nói không bán thuốc lẻ nên N điều khiển xe mô tô bỏ đi về nhà. Trên đường đi, N dừng lại kiểm tra số tiền lấy trộm là 2.202.000đ, N tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 14/01/2021, ông Lê Ngọc H1 giao nộp 01 USB chứa tập tin dữ liệu video của camera tại nhà của ông H1 vào ngày 11/01/2021.

Ngày 19/01/2021, Cơ quan CSĐT ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 19/CSĐT(HS) trích xuất dữ liệu trong USB do ông H1 giao nộp.

Ngày 02/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 134/KLGD-PC09 trích xuất dữ liệu video lưu trữ trong USB sang 01 đĩa DVD; 14 hình ảnh mô tả đối tượng xuất hiện đến khi rời khỏi hiện trường. Trong đoạn video đối tượng xuất hiện đội nón lưỡi trai, đeo khẩu trang, mặc áo dài tay tối màu, quần dài tối màu di chuyển nhanh, đồng thời đeo khẩu trang, do đó không nhận dạng được đặc điểm gương mặt.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo **Võ Thị N** phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị N từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuyên ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Thanh H bồi thường thay cho bị cáo N, bà H bồi thường cho ông Lê Ngọc H1 số tiền 2.202.000đ còn hoàn trả lại cho bà H 200.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và điều khiển hành vi của bị cáo. Nhưng với mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 06 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2021 bị cáo N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tiền của ông Lê Ngọc H1, trú tại: Thôn AS, xã HD, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi số tiền 2.202.000đ (Hai triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng). Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Thị N thành khẩn khai báo, bị cáo không có tài sản bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên cần áp dụng điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo N có nhân thân xấu, ngày 20/8/2020 bị cáo N bị Công an huyện NH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong ngày 31/8/2020. Mặt khác, bị cáo đã bị xử phạt tù về tội cướp giật tài sản đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với Lê Trung H2, ngày 11/01/2021 bị cáo Võ Thị N mượn xe mô tô biển kiểm soát 76Y2-1779 của H2 để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, H2 không biết bị cáo N sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, nên H2 không đồng phạm đối với hành vi của bị cáo N.

[7] **Về dân sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Lê Ngọc H1 yêu cầu bị cáo N phải bồi thường số tiền 2.202.000đ là có cơ sở phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, lẽ ra cần buộc bị cáo N phải bồi thường cho bị hại Lê Ngọc H1 số tiền 2.202.000đ nhưng bà Trần Thị Thanh H (Mẹ đẻ của bị cáo N) tự nguyện giao nộp số tiền 2.402.000đ (Hai triệu bốn trăm lẻ hai nghìn đồng) vào ngày 22/02/2021 để bồi thường thay cho bị cáo N. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H bồi thường cho ông H1 số tiền 2.202.000đ (Hai triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng), còn hoàn trả lại cho bà H 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[8] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76Y2-1779, quá trình xác minh xác định là tài sản của ông Lê Trung H2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NH đã trả lại cho ông H2 theo quy định là phù hợp.

Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu video của camera tại nhà ông Lê Ngọc H1. Sau khi giám định trích xuất dữ liệu video thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NH đã trả lại cho ông H1 theo quy định là phù hợp.

Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen, đây là trang phục của bị cáo mặc trong người khi trộm cắp tài sản, không phải là công cụ dụng cụ để thực hiện hành vi trộm cắp. Tại phiên tòa bị cáo N không yêu cầu nhận lại, nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] **Về án phí:** Buộc bị cáo N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bà Trần Thị Thanh H đồng ý tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH không phù hợp về phần hình phạt, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Các phần khác phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Tuyên bố: Bị cáo **Võ Thị N** (Tên gọi khác: R) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Xử phạt bị cáo Võ Thị N (Tên gọi khác: R) 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3- Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Thanh H bồi thường thay cho bị cáo Võ Thị N, bà H bồi thường cho ông Lê Ngọc H1 số tiền 2.202.000đ (Hai triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng), còn hoàn trả 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho bà H.

Tạm giữ số tiền 2.402.000đ (Hai triệu bốn trăm lẻ hai nghìn đồng) của bà Trần Thị Thanh H tự nguyện nộp tại tài khoản 39490104164800000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH tại Kho bạc Nhà nước huyện NH, để đảm bảo thi hành án.

4- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen có lô gô dòng chữ PRADA tình trạng đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NH.

5- Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thị N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bà Trần Thị Thanh H đồng ý tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện NH;
- Cơ quan THAHS CA huyện NH;
- Nhà tạm giữ CA huyện NH;
- Cơ quan CSĐT CA huyện NH;
- Chi cục THADS huyện NH;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thor